

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
NĂM 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	8
5. Các rủi ro.....	8
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính.....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:.....	17
V. Quản trị công ty.....	17
1. Hội đồng quản trị.....	18
2. Ban Kiểm soát.....	19
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	20
VI. Báo cáo tài chính.....	21
1. Ý kiến kiểm toán.....	21
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	21

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2025	11
Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2024-2025 của Công ty.....	12
Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	12
Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông.....	13
Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty	15
Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty.....	15
Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025	18
Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	20

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 15 vào ngày 17/12/2025.
- Vốn điều lệ: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Vốn thực góp: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, Lạng Sơn
- Số điện thoại: 02053. 870 073
- Số fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: NLS

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1905, hệ thống cấp nước được thực dân Pháp xây dựng tại tỉnh Lạng Sơn, khi đó hệ thống cung cấp nước sạch có quy mô nhỏ hẹp, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt của bộ máy cai trị mà thực dân Pháp đặt tại Lạng Sơn. Sau giải phóng được Trường Văn hóa Quân đội tiếp nhận và quản lý, điều hành hệ thống này. Năm 1958 UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định thành lập Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn với mục đích đưa hệ thống này vào khai thác sử dụng và cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, từ đó đến nay Xí nghiệp đã trải qua bốn lần đổi tên:

Từ 1958 đến năm 1979: Công ty có tên là Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn, lúc đó Xí nghiệp máy nước Lạng Sơn có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1980, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy nước Lạng Sơn, Khi đó nhà máy có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1992, đổi tên thành Công ty cấp nước Lạng Sơn, nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2003, Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và nhận lắp đặt một số công trình nước dân dụng - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2005, theo quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn, đổi tên là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch cho nhân dân trung tâm tỉnh Lạng Sơn và các xã lân cận, lắp đặt và sửa chữa các công trình cấp thoát nước, xây lắp điện hạ thế và các trạm biến áp dưới

35KV, tư vấn thiết kế lập dự án giám sát chuyên ngành cấp thoát nước và mở rộng quy mô sản xuất, thành lập thêm một số trạm bơm mới...

Đầu năm 2009 để phù hợp với yêu cầu phát triển đi lên của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 Năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 25 tháng 12 năm 2008, đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán ngân hàng Đông Á đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 772.500 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.500 đồng/cổ phần.

Ngày 27/03/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 10/04/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu, với mức vốn điều lệ là 50.098.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 21/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2018/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.009.800 cổ phiếu.

Ngày 21/07/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 438/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn;

Năm 2016, Công ty thực hiện theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn chào bán 2.206.920 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 95,05% vốn điều lệ xuống 51% vốn điều lệ.

Năm 2019, Công ty thực hiện theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn chào bán 751.470 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 51% vốn điều lệ xuống 36% vốn điều lệ.

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

Từ khi thành lập đến năm 2002 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ bao gồm một vài đơn vị nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn hóa, hoạt động chủ yếu của công ty là cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt khoảng 20% dân số Tỉnh Lạng Sơn. Từ đó đến nay trong suốt hơn 50 năm qua đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã không ngừng cố gắng để cải tiến kỹ

thuật, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân, kỹ sư, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Từ năm 2003 đến nay ngoài việc đảm bảo đủ cung cấp nhu cầu nước sạch cho nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì công ty còn mở rộng và đưa vào khai thác thêm các trạm cấp nước trên địa bàn các xã: Chi Lăng, Đồng Mỏ, Cao Lộc, Bình Gia, Bắc Sơn... phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân của các tuyến đường 1A, 1B... Hiện nay, công ty đã xây dựng và trẻ hóa được đội ngũ kỹ sư, công nhân có trình độ cao có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng quy mô sản xuất của công ty.

Mặt khác những năm gần đây cùng với sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh để phát triển và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đảm bảo cho công ty làm ăn có lợi nhuận năm sau các hơn năm trước, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện, các công trình và hoạt động phúc lợi của Công ty đã được quan tâm đúng mức, đồng thời Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cơ quan Nhà nước.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai
- Xây dựng công trình công ích
Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết:
 - o *Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV*
 - o *Thi công xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*
 - o *Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;*
- Lắp đặt hệ thống điện
Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
Chi tiết: Xây dựng đường ống cấp thoát nước;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết:
 - o *Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước*
 - o *Bán buôn vật tư, thiết bị điện, dụng cụ thi công cấp thoát nước;*
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
- Xử lý nước thải

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết:
 - Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và thiết bị
 - Thiết kế hệ thống cấp thoát nước
 - Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước
 - Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng
 - Khảo sát địa hình xây dựng công trình
 - Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước
 - Thiết kế, giám sát công trình xây dựng dân dụng
 - Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật
 - Tư vấn quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư
 - Thiết kế công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
 - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi – thủy điện.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị.
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
Chi tiết: Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm..
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và chuẩn đo lường.
- Địa bàn kinh doanh: Tại tỉnh Lạng Sơn và một số các xã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

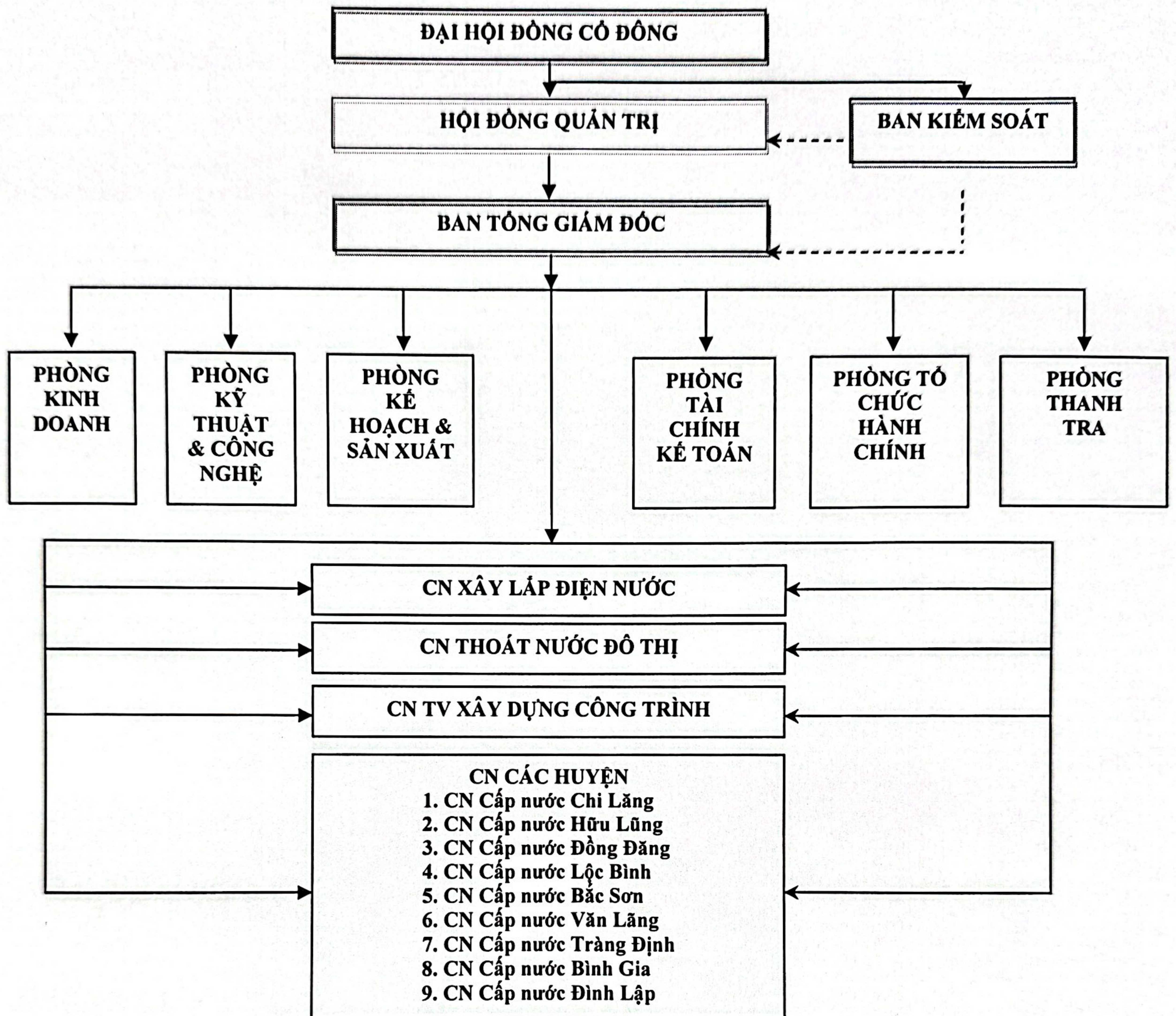
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- **Khối phòng ban:** gồm 06 phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật và Công nghệ; Phòng Kế hoạch và sản xuất; Phòng Thanh tra.
- **Khối chi nhánh, đội, trạm và trung tâm gồm:** CN Xây lắp điện nước, CN Thoát nước đô thị, CN TV Xây dựng công trình, CN Cấp nước các xã.

3.2. Mô hình tổ chức



Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

- **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Tổng Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

○ Phòng Tài chính - Kế toán

- Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.
- Giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức tốt chế độ hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong Công ty, qua đó giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

- **Phòng Kế hoạch và sản xuất:** Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn. Phòng chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng nhu cầu của khách hàng; đồng thời theo dõi, kiểm soát sản lượng, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, Phòng thực hiện công tác tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; xây dựng các báo cáo định kỳ và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí và tối ưu hóa nguồn lực đồng thời phối hợp với các

- đơn vị liên quan nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa kế hoạch, sản xuất và tiêu thụ, góp phần hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kỹ thuật và công nghệ:** Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm của công ty. Phòng chịu trách nhiệm xây dựng, kiểm soát và cải tiến quy trình công nghệ sản xuất; đảm bảo hệ thống cấp nước vận hành an toàn, ổn định và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn chất lượng nước theo quy định. Đồng thời, Phòng thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành, giám sát thoát nước và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, Phòng phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật; tham gia thẩm định các dự án đầu tư, cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty.
 - **Phòng Tổ chức hành chính**
 - Thực hiện các chính sách về quản lý nhân sự.
 - Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.
 - Công tác văn thư, lưu trữ, và các công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy ...
- Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc phân công, hỗ trợ công tác và phối hợp hoạt động. Khi có nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại phòng ban nào thì nơi đó tập hợp những hồ sơ giấy tờ cần thiết để trình Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt rồi chuyển tới phòng kế toán tài chính để vào sổ sách kế toán. Cuối kỳ kế toán sẽ tổng hợp số liệu trình giám đốc ký duyệt kết quả kinh doanh trong kỳ. Dựa vào đó Ban Tổng Giám đốc đưa ra những chiến lược, sách lược phù hợp trong thời gian tiếp theo. Những chiến lược sách lược này được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ cho các phòng ban.
- **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong công tác phát triển thị trường, quản lý khách hàng và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty. Phòng chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch tiêu thụ nước; quản lý hệ thống khách hàng; thực hiện công tác ký kết hợp đồng, ghi chỉ số, lập hóa đơn và thu tiền dịch vụ cấp nước theo quy định. Đồng thời, Phòng thực hiện công tác chăm sóc khách hàng, giải quyết các yêu cầu, khiếu nại; theo dõi, phân tích tình hình tiêu thụ và doanh thu; đề xuất các giải pháp phát triển khách hàng, mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, Phòng phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm soát sản lượng tiêu thụ, giám sát thoát nước và nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - **Phòng Thanh tra:** tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ và các

quy định của Công ty. Phòng chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý các sai phạm. Đồng thời, Phòng thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại sau thanh tra, kiểm tra; đề xuất các biện pháp hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro. Bên cạnh đó, Phòng phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và quy định nội bộ, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định và minh bạch.

▪ **Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh**

○ **Chi Nhánh thoát nước đô thị:** Có nhiệm vụ sửa chữa hệ thống thoát nước, nạo vét, sửa chữa cải tạo hồ ga. Giải quyết khắc phục tình trạng úng nước cục bộ khi có mưa lớn xảy ra. Hiện nay do tách ra tự kinh doanh hạch toán độc lập, chi nhánh đã đầu tư khai thác nguồn nước khoáng ngầm sản xuất nước uống tinh khiết có hàm lượng khoáng cao với giá thành rẻ phục vụ cho nhu cầu nước uống của mọi đối tượng. Đồng thời tự bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của mình để chi nhánh ngày càng phát triển và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

○ **Chi Nhánh xây lắp điện nước:** Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng điện hạ thế và trạm biến áp dưới 35 KV, giám sát các công trình cấp thoát nước kinh doanh.

○ **Chi nhánh TV Xây dựng công trình:** Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình...

○ **Chi nhánh Cấp nước Đình Lập, Chi Lăng, Hữu Lũng, Lộc Bình, Đồng Đăng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng:** Có trách nhiệm cung cấp nước sinh hoạt, sửa chữa nhỏ tại chỗ của địa bàn các xã.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tới tất cả các hộ khách hàng trên địa bàn tỉnh và các xã với chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.

+ Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Năm 2025, môi trường kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và biến động. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có dấu hiệu chậm lại tại các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ và Trung Quốc, kéo theo nhu cầu tiêu dùng và đầu tư suy giảm, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ và các ngân hàng trung

ương lớn vẫn tiềm ẩn khả năng thay đổi, gây áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá, làm gia tăng chi phí tài chính và rủi ro biến động tỷ giá đối với doanh nghiệp.

Ngoài ra, áp lực lạm phát có thể gia tăng trở lại do biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào và chi phí logistics trong bối cảnh bất ổn địa chính trị tại các khu vực như Trung Đông và Biển Đỏ. Những yếu tố này có thể làm tăng chi phí sản xuất, thu hẹp biên lợi nhuận và ảnh hưởng đến sức mua của thị trường.

Ở trong nước, thị trường tài chính và bất động sản vẫn đang trong quá trình phục hồi, tiềm ẩn rủi ro về thanh khoản và khả năng tiếp cận vốn. Đồng thời, các thay đổi trong chính sách pháp luật liên quan đến đất đai, môi trường và giá dịch vụ công có thể tác động đến hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực cấp nước, Công ty còn đối mặt với các rủi ro đặc thù như cơ chế điều hành giá nước chịu sự quản lý của Nhà nước dẫn đến khả năng điều chỉnh giá chưa theo kịp biến động chi phí; giá điện, hóa chất xử lý nước và chi phí vận hành có xu hướng tăng; cùng với đó là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan (hạn hán, mưa lũ) có thể tác động đến nguồn nước đầu vào và sản lượng tiêu thụ. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá các yếu tố rủi ro nêu trên, đồng thời xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật chuyên ngành và các quy định liên quan. Trong bối cảnh hệ thống pháp luật tại Việt Nam đang tiếp tục được hoàn thiện, các thay đổi, bổ sung trong các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan đến giá dịch vụ công có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, lĩnh vực cấp nước là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và chịu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan nhà nước, do đó các quy định về cấp phép, tiêu chuẩn chất lượng nước, quy trình vận hành và kiểm soát môi trường có thể thay đổi theo hướng ngày càng nghiêm ngặt hơn. Điều này có thể làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ, chi phí đầu tư nâng cấp hệ thống và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, cơ chế điều chỉnh giá nước chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thể dẫn đến độ trễ trong việc điều chỉnh giá bán so với biến động chi phí đầu vào, qua đó ảnh hưởng đến khả năng bù đắp chi phí và lợi nhuận của Công ty. Đồng thời, các quy định liên quan đến công bố thông tin, quản trị công ty đối với doanh nghiệp đại chúng theo hướng ngày càng minh bạch và chặt chẽ hơn cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực tuân thủ và hệ thống quản trị nội bộ.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, cung cấp đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn trung tâm tỉnh Lạng Sơn và 09 xã thuộc công ty quản lý. Các Chi nhánh trực thuộc thực hiện tư vấn thiết kế, lắp đặt chuyên ngành cấp thoát nước, nạo vét sửa chữa xây dựng hệ thống cấp thoát nước, chăm sóc cây xanh, duy tu bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra Công ty còn được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư quản lý một số công trình XD CB trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trong năm 2025 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua. Cụ thể:

Số TT	Chỉ tiêu tính đơn giá	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ % so sánh kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	- Tổng sản lượng	m ³	10.000.000	10.233.228	102
2	- Tổng doanh thu.	Tỷ đồng	152	164,379	108
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17	20,3	121
4	- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,6	16,1	118
5	- Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	21,8	26,5	121

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

↓ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	
			Cá nhân	Được ủy quyền
1	Nguyễn Đình Quý	Tổng Giám đốc	0	0
2	Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	0,01	0
3	Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	0,04	0
4	Nguyễn Hồng Tiến	Phó Tổng Giám đốc	0	0
5	Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	0,3	0
6	Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	1,4	0

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Công ty bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Tiến và ông Nguyễn Hồng Phong giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/07/2025

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	381	
▪ Phân loại theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học	122	32,02
- Trình độ Cao đẳng	38	9,97
- Trình độ Trung cấp	103	27,03
- Chứng chỉ nghề	7	1,84
- Công nhân kỹ thuật	112	29,14
- Lao động phổ thông	-	-
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng lao động không thời hạn	381	100
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	-	-
- Hợp đồng thời vụ	-	-
▪ Phân theo giới tính		
- Nam	290	76,12
- Nữ	91	23,88

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

↴ Chính sách lương thưởng:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên.

Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2024-2025 của Công ty

Chỉ tiêu	2024	2025
Tổng giá trị tài sản	145.570.369.859	155.795.988.797
Doanh thu thuần	155.397.641.489	164.379.288.655
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.979.637.952	20.738.065.925
Lợi nhuận khác	58.735.880	-400.383.181
Lợi nhuận trước thuế	19.038.393.832	20.337.682.744
Lợi nhuận sau thuế	14.959.966.208	16.103.788.547
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	Dự kiến 13,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,12	1,24
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,05	1,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	46,6	46,48
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	87,21	86,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23,8	20,3

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2025
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho BQ			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ)	Lần	1,07	1,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,63	9,8
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	12,21	12,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,24	19,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	10,28	10,34

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.009.800 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.009.800 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	176	5.009.800	100%
1.1	Tổ chức	3	3.062.700	61,13%
1.2	Cá nhân	173	1.947.100	38,87%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		176	5.009.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp và công bố thông tin của cổ đông về việc tạm giảm số lượng cổ phần)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Năm	2022	2023	2024	2025
Thu nhập bình quân	6.800.000đ	7.000.000đ	8.000.000đ	8.500.000đ

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Lạng Sơn)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.3. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN; không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua. Doanh thu thực hiện năm 2025 là 164,3 tỷ đồng đạt 108% so với kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 118% so với kế hoạch. Vì vậy, bước sang năm 2026, công ty giữ ổn định kết quả năm 2025, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2025.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
Tài sản ngắn hạn	76.136.136.036	90.129.816.648
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	44.018.097.820	46.967.792.507
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.596.062.661	11.168.611.571
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.195.088.801	25.650.580.351
<i>Phải thu khách hàng</i>	12.924.884.015	23.112.910.097
<i>Trả trước cho người bán</i>	1.767.566.346	504.793.044
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	1.757.285.319	2.272.261.403
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	-470.043.879	-374.232.193
<i>Tài sản thiếu chờ xử lý</i>	215.397.000	134.848.000
4. Hàng tồn kho	4.781.018.403	5.892.671.327
5. Tài sản ngắn hạn khác	545.868.351	450.160.892
Tài sản dài hạn	69.434.233.823	65.666.172.149
1. Tài sản cố định	62.985.425.010	62.748.814.496
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	62.656.732.780	62.493.164.982
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	328.692.230	255.649.514
2. Tài sản dở dang dài hạn	5.302.507.308	1.629.541.874
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	5.302.507.308	1.629.541.874
3. Tài sản dài hạn khác	1.146.301.505	1.287.815.779

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	67.814.624.602	72.416.421.201
I. Nợ ngắn hạn	67.767.429.602	72.416.421.201
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	9.605.096.819	15.559.126.995
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.796.586.809	4.162.440.959
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.866.675.091	4.633.058.819
4. Phải trả người lao động	6.010.508.301	5.049.647.027
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	887.330.022	256.657.487
6. Phải trả ngắn hạn khác	38.517.057.157	39.484.603.132
7. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	566.676.000	47.195.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.517.499.403	3.223.691.782
II. Nợ dài hạn	47.195.000	
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	47.195.000	

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo lộ trình nhằm tạo nên một hình ảnh mới cho Công ty, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.

Xây dựng và phát triển thương hiệu với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá Công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị. Sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Kế hoạch phát triển của Công ty phải bám sát theo nhu cầu của thị trường. Dự báo nhu cầu dùng nước của khách hàng ngoài sự phát triển bình thường còn phải tính đến những đột biến phát triển của công nghiệp và dịch vụ.

Với mục tiêu năm 2025 đến hết năm 2026 là những năm củng cố, kiện toàn, phát triển nhanh, mạnh SXKD song phải ổn định và bền vững. Để đạt được mục tiêu trên tập thể lãnh đạo quản lý điều hành và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào công việc của mình. Đó là:

- Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức theo mô hình Điều lệ tổ chức của Công ty, nhằm xây dựng Công ty thực sự vững mạnh từ kết cấu nhân lực, công nghệ và nguồn vốn, từ năng lực quản lý điều hành đến phối hợp liên kết giữa các đơn vị. Xây dựng Công ty vững mạnh trong SXKD trên cơ sở phân cấp, phân quyền. Tạo nguồn việc làm ổn định, đồng thời cũng tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
- Giữ vững hoạt động kinh doanh đã có và từng bước phát triển, nghiên cứu mở rộng đầu tư, cơ cấu lại ngành nghề, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.
- Phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo đúng, đủ quyền lợi cho người lao động.
- Bảo toàn phát triển vốn, nâng cao lợi ích cho các cổ đông trong và ngoài Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ với tổng số 8 phiên và ban hành nghị quyết, quyết định thông qua các nội dung lớn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0
2	Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị	23.100
3	Nguyễn Đình Quý	Thành viên Hội đồng quản trị	0
4	Linh Thị Huệ	Thành viên Hội đồng quản trị	70.500
5	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị	979.000
6	Phạm Thế Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
7	Thái Đức Long	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:****Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2025/NQ-NLS	28/02/2025	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025
2	02A/2025/NQ-NLS	01/04/2025	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	03/2025/NQ-HĐQT-NLS	27/05/2025	Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024
4	225/QĐ-HĐQT-NLS	27/06/2025	Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Tiến giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty
5	226/QĐ-HĐQT-NLS	27/06/2025	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Phong giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty

6	3A/2025/NQ-HĐQT/NLS	27/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
7	04/2025/NQ-HĐQT/NLS	31/12/2025	Thông qua Sơ đồ tổ chức mới của Công ty.
8	05/2025/NQ-HĐQT/NLS	31/12/2025	Ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần năm giữ
1	Nguyễn Trung Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát	0 (0% VĐL)
2	Trần Văn Thi	Thành viên Ban kiểm soát	0 (0% VĐL)
3	Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	0 (0% VĐL)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát HĐQT và BGD thực hiện triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Ban KS đã thực hiện việc giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty liên quan đến việc tái cấu trúc hoạt động, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như mua sắm trang thiết bị, đầu tư cải tạo, sửa chữa mở rộng các hạng mục tài sản, quản lý và trích lập dự phòng, tăng trưởng sản lượng tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước,...
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT, BGD điều hành Công ty.
- Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành một số cuộc họp liên quan đến đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:
 - + Đánh giá báo cáo tài chính năm 2025 và hoạt động SXKD năm tài chính 2025, kết quả kinh doanh cuối năm của công ty và thống nhất về nội dung cơ bản của

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025.

- Ban KS cũng phối hợp với phòng Tài chính kế toán của Công ty thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2025 và tham gia cùng với một số Đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ thực hiện, chỉ đạo và giám sát công tác kiểm tra, kiểm toán để đánh giá tình hình SXKD của Công ty.
- Việc triển khai các cuộc kiểm tra, kiểm toán được thực hiện theo định hướng rủi ro và xuyên suốt quá trình kiểm toán. Kết quả các cuộc kiểm toán đều được gửi HĐQT và BĐH của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong việc ban hành, chỉnh sửa các chính sách, quy định cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh cũng như hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giúp cho hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ đi vào nề nếp, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật nói chung và của hệ thống quản trị nội bộ nói riêng.
- BKS đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS trong năm 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị: đồng

S T T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2	Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	457.000.000	72.000.000	529.000.000
3	Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	327.400.000	72.000.000	399.400.000
4	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	72.000.000	72.000.000
5	Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	411.300.000	72.000.000	483.300.000

6	Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT độc lập		72.000.000	72.000.000
7	Thái Đức Long	Thành viên HĐQT độc lập		72.000.000	72.000.000
10	Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	349.000.000		349.000.000
11	Phuong Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	349.000.000		349.000.000
12	Nguyễn Xuân Tiến	Phó Tổng Giám đốc	5.000.000		
13	Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	5.000.000		
12	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban kiểm soát		12.000.000	36.000.000
13	Nguyễn Trung Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát		24.000.000	12.000.000
14	Trần Văn Thi	Thành viên Ban kiểm soát		36.000.000	12.000.000
15	Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát		24.000.000	24.000.000

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bà Nông Thị Hồng Nhung – thành viên HĐQT đã thực hiện giao dịch mua 29.000 cổ phiếu công ty vào ngày 22/08/2025.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch với Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà là cổ đông lớn của Công ty bằng việc mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ với tổng số tiền là 858.175.261 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán;

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capthoatnuoclangson.com.vn>

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 04 năm 2026
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT**



NGUYỄN VĂN QUYẾT